LAB 3

- 1. Thiết kế giao diện, thiết kế xử lý cho ứng dụng
 - Thiết kế các giao diện: form đăng nhập, form chính, các form quản trị
 - Thiết kế xử lý
- 2. Xây dựng form đăng nhập và kết nối cơ sở dữ liệu
 - Tạo người dùng (Lab 2), lưu lại danh sách người dùng và nhóm người dùng tương ứng
 - Xem lại hướng dẫn về cách dùng Entity Framework ở phần tài liệu tham khảo
 - Tạo dự án, tạo các object tương ứng
 - Thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu, kiểm tra thông tin đăng nhập
 - Xử lý nút đăng nhập

```
private void btnLogin_Click(object sender, EventArgs e)
{
    string branch, loginName, password;

    if (txtLoginName.Text == "" || txtPassword.Text == "" )
    {
        lblMessage.Text = "Vui lòng nhập thông tin đăng nhập";
    }
    if(cbbBranch.SelectedIndex < 0)
    {
        lblMessage.Text = "Vui lòng chọn chi nhánh ";
        return;
    }

    branch = cbbBranch.Text;
    int branchId = cbbBranch.SelectedIndex + 1;
    loginName = txtLoginName.Text;
    password = txtPassword.Text;

WorkingContext.Instance.CurrentBranch = branch;
    WorkingContext.Instance.CurrentLoginName = loginName;</pre>
```

```
var connectionName = string.Format("Branch{0}", branchId);
var connectionString = ConfigurationManager.ConnectionStrings[connectionName].ConnectionString;
connectionString = string.Format(connectionString, loginName, password);
WorkingContext.Instance.Initialize(connectionString);
var unitOfWork = WorkingContext.Instance.GetUnitOfWork();
var authService = new LoginService(unitOfWork);
try
    var loginInfo = authService.GetLoginInfo(loginName);
   WorkingContext.Instance.CurrentLoginInfo = loginInfo;
    MainForm form = new MainForm(unitOfWork);
    form.ShowDialog();
catch (Exception ex)
   MessageBox.Show("Sai thông tin đẳng nhập \r\n" + ex.Message, "Thông báo", MessageBoxButtons.OK);
   this.Close();
```

Chuỗi kết nối

```
cconnectionStrings>
    cadd name-"Branch1" connectionString-"Data Source-10.8.3.242\MSSQLSERVER1; Initial Catalog-RestaurantManagement; User Id-{0}; Password-{1}"
    providerName="System.Data.SqlClient"/>
<add name="Branch2" connectionString="Data Source=10.8.3.243;Initial Catalog=RestaurantManagement;User Id=(0);Password=(1)"
        providerName="System.Data.SqlClient"/>
</connectionStrings>
```

Lớp WorkingContext dùng để lưu các thông tin chung cần thiết, sử dụng trong tất cả các form, áp dụng mẫu thiết kế Singleton

```
public sealed class WorkingContext
   private static WorkingContext _instance = null;
   public static WorkingContext Instance => instance ?? ( instance = new WorkingContext());
   private RestaurantContext dbContext = null;
   private IUnitOfWork _unitOfWork;
   private string _currentConnectionString;
   public LoginModel CurrentLoginInfo { get; set; }
   public string CurrentBranch { get; set; }
   public string CurrentLoginName { get; set; }
   private WorkingContext()
   }
```

```
private WorkingContext()
{
}

Ireference
public void Initialize(string connectionString)
{
    _currentConnectionString = connectionString;
    _dbContext = new RestaurantContext(_currentConnectionString);
    _unitOfWork = new UnitOfWork(_dbContext);
}

Ireference
public IUnitOfWork GetUnitOfWork()
{
    return _unitOfWork;
}
```

Để lấy thông tin về vai trò của người dùng, thực thi thủ tục sp_GetLoginInfo. Lưu ý thủ tục phải được tạo trên CSDL chính, sau đó mới đồng bộ xuống các phân mảnh (xem hướng dẫn ở Lab 2)

Nội dung thủ tục sp GetLoginInfo như sau

Thủ tục được gọi trong hàm GetLoginInfo của lớp Login Service

```
2 references
public LoginModel GetLoginInfo(string loginName)
{
    return _unitOfWork.SprocQuery<LoginModel>("sp_GetLoginInfo", new object[] { loginName }).FirstOrDefault();
}
```

